

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 76/2022/DS-ST;
Ngày: 25-7-2022;
V/v tranh chấp “Thực hiện
nghĩa vụ tài sản do người
chết để lại”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**;

2/ Bà **Cao Thị Loan**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Yến O**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Ông **Mai Hùng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXX-ST ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** 1/ **Chị Phạm Thị Phương O** – sinh năm 1980;

2/ **Anh Lê Quốc V** – sinh năm 1983;

Cùng ngụ: ấp X, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền của O và V: **Chị Dương Mỹ L** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 79 ấp Z, xã R, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy uỷ quyền ngày 12/8/2021).

*** Bị đơn:** 1/ **Ông Huỳnh Văn B** - sinh năm: 1931;

2/ **Anh Huỳnh Tấn P** – sinh năm 1994;

Cùng ngụ: Số 214 Ấp Bắc, Phường M, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Bà Đoàn Thị B1** – sinh năm 1964 ;

4/ **Chị Huỳnh Thị Kim N** – sinh năm 2002;

5/ **Anh Huỳnh Tấn K** – sinh năm 1982;

Cùng ngụ : ấp Y, xã X, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

6/ Anh Huỳnh Tấn H- sinh năm 1984;

Địa chỉ : Số 69/16A Phạm Thạnh, Phường M, thành phố Q, Tiền Giang.

(Có mặt chị L; các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Dương Mỹ L trình bày: Chị O và anh V là vợ chồng. Từ năm 2018 đến năm 2020, vợ chồng anh V có cho ông Huỳnh Văn Quyên sinh năm 1962, địa chỉ cư trú cuối cùng số 214, đường ấp Bắc, Phường M, TP Q, Tiền Giang vay tiền nhiều lần, thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần lấy lại vốn thì nguyên đơn sẽ thông báo trước một tháng, tất cả các lần vay ông Quyên đều có làm biên nhận cho vợ chồng anh V và trả lãi đầy đủ từ khi vay đến tháng 12/2020 thì ngưng không đóng lãi nữa. Các khoản vay cụ thể như sau:

- Ngày 24/12/2018 vay 80.000.000 đồng.
- Ngày 27/12/2018 vay 40.000.000 đồng.
- Ngày 28/12/2018 vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 01/01/2019 vay 70.000.000 đồng.
- Ngày 11/01/2019 vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 17/3/2019 vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 24/6/2019 âm lịch (nhằm ngày 26/7/2019) vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 20/7/2019 vay 90.000.000 đồng.
- Ngày 01/4/2020 vay 100.000.000 đồng.
- Ngày 10/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 23/12/2020) vay 50.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền vốn là 590.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 12/2020 đến tháng 5/2021, vợ chồng anh V nhiều lần yêu cầu ông Quyên thanh toán tiền lãi và tiền vốn nhưng ông Quyên tiếp tục vay do ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi nhưng ông Quyên không thực hiện được. Tuy nhiên, do biết công việc làm ăn của ông Quyên gặp khó khăn, ông Quyên đang bệnh nặng nên vợ chồng anh V chưa khởi kiện. Đến tháng 07/2021, ông Quyên chết nên không thể thực hiện việc trả nợ cho vợ chồng anh V. Ông Quyên chết có để lại nhiều tài sản là di sản thừa kế gồm nhiều thửa đất như:

- Thửa đất số 698 diện tích 116.5m²; thửa 699 diện tích 110.9m²; thửa 700 diện tích 101m² cùng tờ bản đồ C4, tọa lạc ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, Tiền Giang (nay là thị trấn Mỹ Phước) và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 1502, tờ bản đồ số 2, diện tích 221m² tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 352, tờ bản đồ số HPC3, diện tích 885m² tọa lạc ấp Y, xã X, huyện Tân Phước, Tiền Giang do ông Quyên đứng tên.

- Thừa đất diện tích 4844m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00235 tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang (không rõ số thửa đất, số tờ bản đồ) do ông Quyên đứng tên.

Ngoài ra ông Quyên còn để lại 02 chiếc Sà lang mang biển kiểm soát TG-19797 và TG17997 do ông Quyên đứng tên.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Quyên gồm: ông Huỳnh Văn B (cha ông Quyên), bà Đoàn Thị Hai (mẹ ông quyên), bà Đoàn Thị Bé (vợ ông Quyên), anh Huỳnh Tấn P (con ông quyên), chị Huỳnh Thị N (con ông quyên), anh Huỳnh Tấn H (con ông quyên) và anh Huỳnh Tấn K (con ông Quyên).

Sau khi ông Quyên chết, vợ chồng anh V có yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Quyên thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi các tài sản do ông Quyên chết để lại nhưng những người này không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ngày 19/4/2022, mẹ ông Quyên là bà Đoàn Thị Hai đã chết.

Nay anh V và chị O yêu cầu Tòa án buộc các ông bà gồm: Huỳnh Văn B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị N và Huỳnh Tấn K là hàng thừa kế thứ nhất của ông Quyên liên đới giao trả cho anh V và chị O số tiền vốn vay 590.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 23/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 590.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng = 39.176.000 đồng. Tổng cộng: 629.176.000 đồng. Việc thanh toán toàn bộ số tiền trên được thực hiện trong phạm vi các tài sản là di sản thừa kế do ông Quyên chết để lại. Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc xác định các tài sản sau là di sản thừa kế của ông Quyên chết để lại, gồm:

- Thừa đất số 698 diện tích 116.5m²; thửa 699 diện tích 110.9m²; thửa 700 diện tích 101m² cùng tờ bản đồ C4, tọa lạc ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, Tiền Giang (nay là thị trấn Mỹ Phước) và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thừa đất số 1502, tờ bản đồ số 2, diện tích 221m² tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thừa đất số 352, tờ bản đồ số HPC3, diện tích 885m² tọa lạc ấp Y, xã X, huyện Tân Phước, Tiền Giang do ông Quyên đứng tên.

- Thừa đất diện tích 4844m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00235 tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang (không rõ số thửa đất, số tờ bản đồ) do ông Quyên đứng tên.

- Và 02 chiếc xà lang mang biển kiểm soát TG- 19797 và TG17997 do ông Quyên đứng tên.

* Bị đơn gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H vắng mặt không có lý

do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về số tiền lãi, cụ thể chị L yêu cầu bị đơn trả cho anh V và chị O số tiền vốn là 590.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 đến khi Toà án xét xử là $590.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 12 \text{ tháng} = 58.764.000$ đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 648.764.000 đồng, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh V và chị O yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho anh V và chị O số tiền vay là 648.764.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn đang cư trú tại Phường M, thành phố Q và tại xã X, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Các đồng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đồng bị đơn.

[4] Tại phiên tòa, chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, cụ thể chị L yêu cầu bị đơn trả cho anh V và chị O số tiền vốn là 590.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 (ngày ông Quyên chết) đến khi Toà án xét xử là $590.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 12 \text{ tháng} = 58.764.000$ đồng, tổng cộng vốn và lãi là 648.764 đồng. Xét thấy, việc chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, chị L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu xác định quyền sở H đối với tài sản. Xét thấy, việc chị L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại

khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà án xét thấy:

[6.1] Đối với hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ vào các biên nhận mượn tiền đề ngày 24/12/2018, ngày 27/12/2018, ngày 28/12/2018, ngày 01/01/2019, ngày 11/01/2019, ngày 17/03/2019 âm lịch, ngày 24/6/2019 âm lịch, ngày 20/7/2019, ngày 01/4/2020 và ngày 10/11/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ viết, chữ ký Huỳnh Văn Quyên có đủ cơ sở xác định giữa anh V, chị O và ông Huỳnh Văn Quyên đã xác lập 10 hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vốn là 590.000.000 đồng. Theo 10 hợp đồng do nguyên đơn cung cấp thì giữa nguyên đơn và ông Huỳnh Văn Quyên khi vay tiền không có thoả thuận về lãi suất và thời hạn vay tiền; tuy nhiên theo nguyên đơn trình bày thì lãi suất thoả thuận miệng là 2%/tháng và khi nào cần lấy lại tiền vốn, nguyên đơn sẽ thông báo cho ông huỳnh Văn Quyên trước một tháng.

Theo chị L trình bày từ khi vay tiền, ông Quyên đóng lãi đầy đủ cho nguyên đơn nhưng từ tháng 12/2020 thì ông Quyên không đóng lãi cho nguyên đơn nên từ ngày 23/12/2020 nguyên đơn đã yêu cầu ông Quyên trả lại tiền vốn nhưng ông Quyên chưa thực hiện. Đến ngày 24/7/2021, ông Quyên chết. Sau khi ông Quyên chết, nguyên đơn đã yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế của ông Quyên thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Quyên trong phạm vi giá trị di sản do ông Quyên chết để lại nhưng các bị đơn không thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên toà chị L yêu cầu tính lãi từ ngày 24/7/2021 (ngày ông Quyên chết) đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu tính lãi của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự và điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao nên Toà án chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi là: $590.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 58.764.000 \text{ đồng}$.

[6.2] Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên: Căn cứ vào Trích lục khai tử số 558/2021/TLKT-BS ngày 06/10/2021, số 246/2022/TLKT-BS ngày 20/4/2022 của Uỷ Bn nhân dân Phường M, thành phố Q và Giấy cam kết về hàng thừa kế của ông Huỳnh Văn Quyên đề ngày 17/11/2021 có xác nhận của Uỷ Bn nhân dân xã X, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang có đủ cơ sở xác định: Ông Huỳnh Văn Quyên chết ngày 24/7/202; hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm có ông Huỳnh Văn B, bà Đoàn Thị B1, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P, chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Tấn K.

[6.3] Về di sản của ông Huỳnh Văn Quyên: Các di sản do ông Huỳnh Văn Quyên chết để lại gồm có:

[6.3.1] Về động sản:

- 01 Sà lang: Biễn số TG 19797, số đăng ký: TG 19797, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Quyên; địa chỉ chủ phương tiện: 02 NKKN Phường 1, Q, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 18063/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/12/2016.

- 01 Sà lang: Biễn số TG 17997, số đăng ký: TG 17997, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Quyên, địa chỉ chủ phương tiện: 214 Ấp Bắc, Phường M, Q, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 16443/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/12/2016.

Ngày 30/12/2021, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên gồm có ông Huỳnh Văn B, bà Đoàn Thị Hai, bà Đoàn Thị B1, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P, chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Tấn K đã lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn Quyên để lại đối với di sản là 02 Sà Lang trên. Theo Văn bản thoả thuận phân chia di sản thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên đã đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của các ông bà được hưởng cho anh Huỳnh Tấn H; đồng thời cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người để lại di sản (nếu có). Văn bản thoả thuận phân chia di sản trên được Văn phòng công chứng Cai Lậy công chứng số 04704, quyền số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2021.

[6.3.2] Về bất động sản:

Ngày 06/7/2021, N hàng TMCP Công Thương V Nam (gọi tắt là N hàng) và bà Đoàn Thị B1, ông Huỳnh Văn Quyên đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 095LL/2021/HĐBĐ/NHCT760. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản thì ông Quyên, bà B1 đã thế chấp cho N hàng thửa đất số 352, tờ bản đồ số HPC3, diện tích 885m² và căn nhà cấp 4 với diện tích xây dựng là 244m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở H nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00987 do Uỷ Bn nhân dân huyện Tân phước, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/6/2014 cho bà Đoàn Thị B1 đứng tên. Phần đất và căn nhà tọa lạc ấp Y, xã X, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng thế chấp được phòng công chứng số 1 công chứng số 4842, quyền số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 08/7/2021, N hàng và hộ bà Đoàn Thị B1 gồm bà Đoàn Thị B1, ông Huỳnh Văn Quyên, anh Huỳnh Tấn K, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 095A-LL/2021/HĐBĐ/NHCT760. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản thì hộ bà Đoàn Thị B1 đã thế chấp cho N hàng thửa đất số 223, tờ bản đồ số 3, diện tích 4844m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00235QSDĐ/502QĐ.UB do Uỷ Bn nhân dân huyện Tân phước, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/12/1997 cho hộ bà Đoàn Thị B1 đứng tên. Phần đất tọa lạc

ấp Y, xã X, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng thế chấp được Phòng công chứng số 1 công chứng số 4867, quyền số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Như vậy có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn Quyên có một phần quyền sở H căn nhà gắn liền với thửa đất 352, tờ bản đồ số HPC3; đồng thời có một phần quyền sử dụng đối với thửa đất 352 và thửa đất 223, tờ bản đồ số 3; nhà và đất tọa lạc ấp Y, xã X, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[6.4] Căn cứ vào mục [6.1], [6.2], [6.3] và Điều 615 Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận. Do đó cần buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho anh V và chị O số tiền vốn là 590.000.000 đồng và tiền lãi là 58.764.000 đồng, tổng cộng là 648.764.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, những người thừa kế của ông Quyên chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi giá trị di sản do ông Huỳnh Văn Quyên chết để lại theo quy định Điều 615 Bộ luật dân sự.

[7] Bị đơn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[8] Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 615, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V và chị Phạm Thị Phương O về việc yêu cầu xác định quyền sở H tài sản của ông Huỳnh Văn Quyên đối với các tài sản sau:

- Thửa đất số 698 diện tích 116.5m²; thửa 699 diện tích 110.9m²; thửa 700 diện tích 101m² cùng tờ bản đồ C4, tọa lạc ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, Tiền Giang (nay là thị trấn Mỹ Phước) và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 1502, tờ bản đồ số 2, diện tích 221m² tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 352, tờ bản đồ số HPC3, diện tích 885m² tọa lạc ấp Y, xã X, huyện Tân Phước, Tiền Giang do ông Quyền đứng tên.

- Thửa đất diện tích 4844m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00235 tọa lạc xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang (không rõ số thửa đất, số tờ bản đồ) do ông Quyền đứng tên.

- 02 chiếc xà lang mang biển kiểm soát TG- 19797 và TG17997 do ông Quyền đứng tên.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V và chị Phạm Thị Phương O.

Buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyền gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Quốc V và chị Phạm Thị Phương O số tiền vốn là 590.000.000 đồng và tiền lãi là 58.764.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 648.764.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyền gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Lê Quốc V và chị Phạm Thị Phương O trong phạm vi giá trị di sản do ông Huỳnh Văn Quyền chết để lại.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định”.

4. Về án phí:

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyền gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B1, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H phải chịu 29.951.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Lê Quốc V và chị Phạm Thị Phương O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004321 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy